

Số: 220 /BC-SCT

Hà Nam, ngày 27 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2019

Thực hiện Công văn số 44/TTr ngày 18/02/2019 của Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc báo cáo công tác thanh tra quý I năm 2019, Sở Công Thương Hà Nam báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2019, như sau:

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị

Tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị quyết trung ương 4 (khóa XII); Chỉ thị số 15-CT/TW; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Kết luận số 10 – KL/TW của Bộ Chính trị; các chương trình, kế hoạch, chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 11/01/2016 thực hiện Chỉ thị số 50 – CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 32 - KH/TU ngày 27/4/2017 thực hiện Kết luận số 10 - KL/TW của Bộ Chính trị; Chương trình số 18 – CTr/TU ngày 13/4/2016 về công tác phòng, chống tham nhũng nhiệm kỳ 2015 – 2020; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 28/02/2014 “*về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng*”; ..., tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Sở.

Trong quý I năm 2019, Sở Công Thương đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác PCTN như sau:

- Ngày 24 tháng 12 năm 2018, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 1360/KH-SCT thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2019;
- Ngày 27 tháng 12 năm 2018, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 1374/KH-SCT theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực Công Thương năm 2019;
- Ngày 27 tháng 12 năm 2018, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 1375/KH-SCT theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực công thương năm 2019;

- Ngày 27 tháng 12 năm 2018, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 1376/KH-SCT triển khai phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực Công Thương năm 2019;

- Ngày 03 tháng 01 năm 2019, Sở Công Thương ban hành Quyết định số 01/QĐ-SCT về việc thành lập hội đồng đánh giá chương trình hành động để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

- Ngày 07 tháng 01 năm 2019, Sở Công Thương ban hành Quyết định số 02/QĐ-SCT về việc kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Ngày 17 tháng 01 năm 2019, Sở Công Thương ban hành Quyết định số 06/QĐ-SCT về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019.

- Ngày 19 tháng 01 năm 2018, Trung tâm Tư vấn phát triển công nghiệp và Tiết kiệm năng lượng ban hành Quyết định số 01/QĐ - TTTV về việc ban hành Quy chế khoán và chi tiêu nội bộ;

- Ngày 20 tháng 01 năm 2019, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại ban hành Quyết định số 01/QĐ - TTKC về việc ban hành Quy chế khoán và chi tiêu nội bộ;

- Ngày 22 tháng 01 năm 2019, Sở Công Thương ban hành Quyết định số 07/QĐ-SCT về việc kiện toàn ban chỉ đạo cải cách hành chính Sở Công Thương.

- Ngày 22 tháng 01 năm 2019, Sở Công Thương ban hành Chương trình, kế hoạch công tác thanh tra của Sở Công Thương năm 2019 số 94/CTKH – TTtr;

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị

Sở Công Thương tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch các quy hoạch, chính sách liên quan đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại; quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ; công tác tổ chức, cán bộ, đề bạt, nâng lương, cử đi học... Việc công khai, minh bạch được thực hiện thông qua hình thức như: Thông báo tại các hội nghị, đăng tải trên trang Web của Sở... Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng và mọi cán bộ, công chức biết và giám sát việc thực hiện, góp phần phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn

- Xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, tài sản: Sở đã ban hành quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc; quyết định về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện công khai tài chính trong quý, tiền lương thu nhập hàng tháng và các chế độ có liên quan đến công chức, viên chức theo quy định. Giám sát việc thực hiện quy định chế độ tự chủ,

tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

- Việc công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Được thực hiện qua việc ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ” của Sở và các đơn vị trực thuộc, được công khai tại hội nghị cán bộ, công chức được tổ chức vào ngày 15/01/2019.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Trong thời gian qua chưa phát hiện có cán bộ, công chức, viên chức nhận và nộp lại quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục áp dụng và thực hiện Quyết định số 19/QĐ-SCT ngày 18/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy chế hoạt động và làm việc của Sở Công Thương Hà Nam, quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác, trình tự giải quyết công việc của Sở và quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện các quy chế nhằm từng bước nâng cao nhận thức, thái độ ứng xử trong hoạt động giao tiếp và thực thi công vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện tốt quy định chuyển đổi công tác đối với một số lĩnh vực theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ. Sở đã xây dựng Kế hoạch số 1346/KH-SCT ngày 20/12/2018 về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 của Sở Công Thương.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức của Sở theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị, kiểm soát tài khoản và thực hiện phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.

Trong kỳ báo cáo, đơn vị có 40 người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập, đã thực hiện kê khai đủ 40 người, đạt 100%.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong kỳ báo cáo Sở Công Thương Hà Nam không có dấu hiệu, hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức do Sở quản lý.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý

Trong quý I năm 2019, Lãnh đạo sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên rà soát, đánh giá đơn giản hoá TTHC, tổ chức công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở nên trang cổng thông tin điện tử của Sở và tại nơi tiếp nhận, trả kết quả của Sở. Tính đến thời điểm báo cáo, bộ phận một cửa đã tiếp nhận, giải quyết 45 bộ thủ tục hành chính, tất cả các thủ tục hành chính đều được trả đúng thời hạn quy định.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Cán bộ, công chức Sở Công Thương Hà Nam đều sử dụng thành thạo, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày.

- Việc khai thác thông tin qua mạng internet, sử dụng thường xuyên các dịch vụ thư điện tử, nhắn tin, gửi nhận văn bản qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong trao đổi thông tin và xử lý công việc trong nội bộ cơ quan cũng như với các cơ quan hành chính khác đã góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm chi phí.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Sở Công Thương thực hiện thanh toán lương, các khoản phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức 100% qua tài khoản thẻ ATM.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong quý I năm 2019, toàn ngành không xảy ra vụ tham nhũng nào, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Xây dựng hồ sơ pháp lý, tiến hành thực hiện 01 cuộc thanh tra hành chính, thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ, việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng đối với 01 đơn vị trực thuộc Sở trong quý I năm 2019.

5. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Đơn vị thường xuyên duy trì việc học tập các văn bản của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí bằng nhiều hình thức, để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Việc phổ biến, thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng được kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong quý I năm 2019, trong toàn ngành công thương không xảy ra vụ tham nhũng nào, không có đơn thư tố cáo về tham nhũng có liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

2. Đánh giá công tác PCTN

Do được quán triệt, thực hiện tốt các văn bản pháp luật về PCTN nên toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của ngành không ai vi phạm pháp luật về PCTN.

Hiệu lực và hiệu quả của công tác PCTN đạt cao; đơn vị hoàn thành tốt mục tiêu của công tác PCTN.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Đảng ủy, Lãnh đạo sở luôn sát sao, lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong công tác PCTN. Toàn thể công chức, viên chức đã nêu cao ý thức sử dụng có hiệu quả tài sản công, giữ gìn và bảo quản tốt nhất tài sản công, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi; không gây phiền hà, những phiền nhiễu đối với doanh nghiệp và công dân trong quá trình thi hành công vụ. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN tại đơn vị mình. Kết quả quý I năm 2019, công chức, viên chức cơ quan Sở Công Thương luôn nêu cao tinh thần tự giác, gương mẫu thực hiện tốt các quy định của pháp luật về PCTN, không để hành vi tham nhũng xảy ra. Dự báo trong thời gian tới không để xảy ra vụ việc tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Công Thương tiếp tục thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, các tổ chức, đoàn thể thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị.

- Có các hình thức tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN đa dạng, phong phú hơn để nâng cao chất lượng, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể và các tổ chức quần chúng trong việc ngăn ngừa, phát hiện, lên án các hành vi tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm chỉnh Kế hoạch thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2019 số 1360/KH-SCT ngày 24/12/2018; Kế hoạch số 149/KH-SCT ngày 08/02/2018 của Sở Công Thương về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 30/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng

nhiệm kỳ 2015-2020 số 501/KH-SCT ngày 03/6/2016 của Sở theo Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng nhiệm kỳ 2015-2020 số 18-CTr/TU ngày 13/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo tinh thần Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Công văn số 882-CV/TU ngày 30/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: không

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2019, Sở Công Thương Hà Nam trân trọng báo cáo để Thanh tra tỉnh tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn An

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Kèm theo Công văn số 220 /BC-SCT ngày 27 /02/2019 của Sở Công Thương Hà Nam

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2018 đến ngày 26/02/2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	11
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	03
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị	Triệu đồng	0

	thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)		
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	01
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0

34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0

